

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày: 02-4-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm
Các Hội Thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Đen
- Bà Trần Thị Minh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Thành phố Cần Thơ Tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lư - Kiểm sát viên.

Ngày 02 Tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ Thẩm công khai vụ án Thụ lý số: 265/2023/TLST - DS ngày 23 Tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-DS ngày 29 Tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng H.

Địa chỉ: WPA NCT, phường LT, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng FJ, Tòa nhà NTR, Số POI – TYL NCT, phường NTB, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Theo ủy quyền: Ông Lâm Dương Thiện P – chuyên viên xử lý nợ. (có mặt)

Địa chỉ: ABC NAN, phường TA, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Lê Th T, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Bà Trần Nguyễn Lan Th, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp TQB, xã TT, huyện TL, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/02/2016 ông Lê Th T và bà Trần Nguyễn Lan Th có ký hợp đồng hạn mức số 66/CRA/2016/HĐCVHM-MSB với Ngân hàng H – Chi nhánh quận NK với mức cho vay tối đa là 300.000.000 đồng, Thời hạn vay 12 Tháng, mục đích vay nuôi heo Thịt và trồng lúa. Lãi suất vay và phương Thức trả nợ được Thỏa Thuận tại khế ước nhận nợ. Ngày 04/02/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho ông T và bà Lan Th vay số tiền 300.000.000 đồng; lãi suất 10,8%/năm; phương Thức trả nợ vào cuối kỳ (04/02/2017).

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông T và bà Lan Th ký hợp đồng Thế chấp số 01/1222829/2016/HĐTC-Maritime ngày 03/02/2016 để Thế chấp:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 278784, số vào sổ cấp giấy CH01507 diện tích 4.450m², Thửa số 530, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp TQB, xã TT, huyện TL, Thành phố Cần Thơ; Do UBND huyện TL cấp cho ông Lê Th T vào ngày 06/11/2014;

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 278785, số vào sổ cấp giấy CH01508 diện tích 6000m², Thửa số 531, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp TQB, xã TT, huyện TL, Thành phố Cần Thơ; Do UBND huyện TL cấp cho ông Lê Th T vào ngày 06/11/2014;

Đến Thời điểm khởi kiện Thì khoản nợ còn lại của ông T và bà Lan Th đã quá hạn. Nay ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T và bà Lan Th trả số tiền vay tạm tính đến ngày 02/4/2024 tổng cộng là 370.358.005 đồng (trong đó nợ gốc còn lại 169.907.995 đồng, lãi trong hạn 135.205.340 đồng, lãi quá hạn 65.244.670 đồng). Đồng Thời, ông T và bà Lan Th còn phải tiếp tục thanh toán lãi phát sinh Theo hợp đồng vay đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ. Trường hợp ông T và bà Lan Th không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ Thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản Thế chấp để Thu hồi nợ.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân Theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong Thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân Theo pháp luật của người Tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông T và bà Lan Th trả cho Ngân hàng H số tiền 370.358.005 (gồm nợ gốc 169.907.995 đồng, lãi trong hạn 135.205.340 đồng, lãi quá hạn và lãi suất phát sinh cho đến khi Th toán dứt nợ. Trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ, Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản Thế chấp Theo hợp đồng đã ký kết. Buộc bị đơn chịu án phí Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Thấy rằng:

[1] Ngân hàng H (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Lê Th T và bà Trần Nguyễn Lan Th cư trú tại ấp TQB, xã TT, huyện TL, Thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Thì vụ án Thuộc Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ của ông T và bà Lan Th với Ngân hàng H, đủ cơ sở xác định ông T và bà Lan Th đã vay số tiền 300.000.000 đồng; Lãi suất 10,8%/năm; Thời hạn vay 12 Tháng; Mục đích trồng lúa và nuôi heo Thịt; phương thức thanh toán vào cuối kỳ (04/02/2017). Căn cứ bản sao kê Theo dõi của Ngân hàng Thì cho đến Thời

điểm khởi kiện đã hết Thời hạn vay Theo Thỏa Thuận nhưng ông T và bà Lan Th vẫn chưa thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với ông T và bà Lan Th, yêu cầu ông T và bà Lan Th thanh toán tổng số tiền 370.358.005 đồng (trong đó nợ gốc còn lại 169.907.995 đồng, lãi trong hạn 135.205.340 đồng, lãi quá hạn 65.244.670 đồng), tính đến ngày 02/4/2024. Trường hợp ông T và bà Lan Th không Th toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên Thì yêu cầu phát mãi tài sản Thế chấp để Thu hồi nợ.

Sau khi Tòa án Thụ lý vụ án, ông T và bà Lan Th không đến làm việc Theo nội dung triệu tập, cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

3] Về hợp đồng Thế chấp tài sản: Căn cứ quy định tại điều 317 BLDS Thì “Thế chấp tài sản là việc một bên dùng tài sản Thuộc sở hữu của mình để đảm bảo Thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên kia”. Ông T và bà Lan Th dùng tài sản là quyền sử dụng đất do ông Lê Th T đứng tên để Thế chấp, đó là tài sản được đăng ký và được nhà nước công nhận quyền sử dụng nên việc Thế chấp là hợp pháp. Theo quy định của pháp luật và cam kết trong hợp đồng tín dụng, tài sản trên được Thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm cho việc Thu hồi nợ của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 293 và Điều 299 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, Thẩm định tại chỗ tài sản Thế chấp: Đại diện Ngân hàng H nộp và chi hết 5.000.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận buộc bị đơn hoàn lại cho nguyên đơn 5.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ Thẩm Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 293, Điều 299 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H. Buộc ông Lê Th T và bà Trần Nguyễn Lan Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng H số tiền 370.358.005 đồng (trong đó nợ gốc còn lại 169.907.995 đồng, lãi trong hạn 135.205.340 đồng, lãi quá hạn 65.244.670 đồng), tính đến ngày 02/4/2024.

2. Kể từ ngày 03/4/2024 ông T và bà Lan Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, Theo mức lãi suất mà các bên Thỏa Thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có Thỏa Thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay Theo từng Thời kỳ của Ngân hàng cho vay Thì lãi suất mà ông T và bà Lan Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay Theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về chi phí Thẩm định tài sản Thế chấp: Buộc ông Lê Th T và bà Trần Nguyễn Lan Th hoàn lại cho Ngân hàng H số tiền 5.000.000 đồng.

4. Về án phí: Buộc ông Lê Th T và bà Trần Nguyễn Lan Th phải nộp án phí dân sự sơ Thẩm là 18.517.900 đồng. Ngân hàng H không phải nộp án phí dân sự sơ Thẩm. Đại diện Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí 8.735.000 đồng

Theo biên lai Thu tiền số 0005504 ngày 19/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL được hoàn lại đủ.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu Thi hành án, ông Lê Th T và bà Trần Nguyễn Lan Th không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng Thị Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản Thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 278784, sổ vào sổ cấp giấy CH01507 diện tích 4.450m², Thửa số 530, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp TQB, xã TT, huyện TL, Thành phố Cần Thơ; Do UBND huyện TL cấp cho ông Lê Th T vào ngày 06/11/2014;

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 278785, sổ vào sổ cấp giấy CH01508 diện tích 6000m², Thửa số 531, tờ bản đồ số 10, tọa lạc tại ấp TQB, xã TT, huyện TL, Thành phố Cần Thơ; Do UBND huyện TL cấp cho ông Lê Th T vào ngày 06/11/2014;

(Theo hợp đồng Thế chấp tài sản số 01/1222829/2016/HĐTC-Maritime ngày 03/02/2016)

6. *Trường hợp bản án được Thi hành Theo quy định tại Điều 2 của luật Thi hành án dân sự Thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền Thỏa Thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án Theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu Thi hành án dân sự được Thực hiện Theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

7. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong Thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong Thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện TL;*
- *Cơ quan THA huyện TL;*
- *Lưu: HS; VT-TA.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm